

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 17-9-2021; Thông báo dời lịch xét xử ngày 28-9-2021; Thông báo mở lại phiên tòa xét xử ngày 09-11-2021, đối với bị cáo:

Lâm Th, sinh năm 1978; Tại thị xã Vĩnh Ch, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đại B A, xã Lạc H, thị xã Vĩnh Ch, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm S**, sinh năm 1946 (đã chết) và bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1939 (đã chết); vợ tên **Lâm Thị Chành Đ**; Có 03 người con lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trần Thị H**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

2.2. Người bị hại: Bà **Phan Thị Ph**, sinh năm 1939 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Cầu Q, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Anh Phan Văn Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Q, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lâm Thị Chành Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Đại B A, xã Lạc H, thị xã Vĩnh Ch, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

2.4. Người làm chứng:

Bà Phạm Thị Ngọc S, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Q, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu Ni- Công tại BND ấp Cây Hẹ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27/01/2021, bị cáo L Th cùng vợ là chị Lâm Thị Chành Đ điều khiển xe mô tô từ ấp Đại Bái A, xã Lạc Hòa đi qua huyện Tiểu Cần để đến thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bán củ cải và củ hành đỏ. Bị cáo điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 83P1-081.96 chạy trước, phía sau yên xe mỗi bên có gắn một giỏ xách loại lớn, màu xanh, đựng đầy củ cải và củ hành đỏ, còn chị Chành Đ điều khiển một xe mô tô khác chạy sau. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe trên Quốc lộ 60, thuộc khóm 1, thị trấn Cầu Quan, bị cáo điều khiển xe giữa lộ, bị cáo nhìn thấy bà Phan Thị Ph, sinh năm 1939, ngụ khóm 1, thị trấn Cầu Quan, đang đi bộ từ lề phải qua lề trái theo hướng xe, lúc đó khoảng cách từ xe mô tô của bị cáo đến bà Ph khoảng 22 mét, bị cáo có bóp còi xe nhưng không thấy bà Ph nhìn về phía bị cáo, bị cáo thấy bà Ph đi với tư thế đi thẳng qua đường, bị cáo nghĩ điều khiển xe sang phần đường bên trái theo hướng xe thì sẽ vượt qua khỏi bà Ph, nhưng khi đầu xe mô tô bị cáo điều khiển vượt qua khỏi bà Ph thì giỏ xách phía sau bên phải va chạm vào người bà Ph, làm xe mô tô cùng với bị cáo và bà Ph ngã xuống lộ nhựa ở phần đường bên trái. Bà Ph được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần và chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, do bị thương nặng nên gia đình đưa về nhà, đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày bà Ph tử vong, còn bị cáo chỉ bị xây xước nhẹ.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành khám nghiệm hiện trường. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông nhựa, giữa tim đường không có vạch kẻ, rộng

07 mét, lấy lề phải theo chiều đi của xe mô tô 83P1-081.96 làm lề chuẩn. Tâm khu vực đụng cách lề chuẩn là 4,30 mét; cách vị trí thứ (1) nạn nhân Phan Thị Ph là 04 mét; cách vị trí thứ (2) bị cáo L Th là 6,20 mét; cách vị trí thứ (3) tâm xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96 là 6,20 mét; cách vị trí thứ (4) đầu vết cày thứ nhất của xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96 là 2,18 mét; cách vị trí thứ (5) đầu vết cày thứ hai của xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96 là 4,03 mét; cách trụ điện thế số 98 là 7,50 mét; cách tâm đường nhánh bên lề trái là 4,10 mét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành trưng cầu giám định pháp y. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 62/KLGD ngày 03/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xây xát da, bầm tụ máu nhiều vị trí trên cơ thể.
- Nứt xương sọ, tụ máu trên, dưới màng cứng, dưới màng nhện, dập, phù, xuất huyết nhu mô não vùng thái dương đỉnh phải.

Nguyên nhân chết: Qua giám định tử thi Phan Thị Ph, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra, xác định lỗi của các bên như sau:

Bị cáo L Th điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96, có dung tích xi-lanh từ 50 cm³, không có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

“Tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Bà Phan Thị Ph đi bộ qua phần đường bên trái nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên. Vì vậy, bị cáo là người có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên, dẫn đến bà Phan Thị Ph tử vong.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 83P1-081.96, có số máy 5C64424533 và số khung 640BY424531, 01 (một) đế, bằng gỗ, dài 30 cm, cao 20 cm, rộng 25 cm, trên đế có 01 (một) thanh kim loại rỗng, rỉ sét, phi 30, dài 01 mét, hai đầu có hai chốt khóa, bằng kim loại.

- 02 (hai) giỏ xách loại lớn, màu xanh.

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy, biển kiểm soát 83P1-081.96, mang tên Lâm Th.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, kiểu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 83P1- 081.96 không có tham gia bảo hiểm.

Tại phiên tòa bị cáo L Th khai đã mô tả lại hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Vì đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với anh Phan Văn Q về việc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Qu bằng 76.600.000 đồng.

Bà Phan Thị Kim L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chị Kim Thị Chành Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã khắc phục trước anh Qu.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đế, bằng gỗ, dài 30 cm, cao 20 cm, rộng 25 cm, trên đế có 01 (một) thanh kim loại rỗng, rỉ sét, phi 30, dài 01 mét, hai đầu có hai chốt khóa, bằng kim loại; 02 (hai) giỏ xách loại lớn, màu xanh.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96, kèm 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy, biển kiểm soát 83P1-081.96 mang tên Lâm Th của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L Th phát biểu tranh luận: Thống nhất với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên người bào chữa cũng phân tích thêm trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo cũng có qua chia buồn và tự nguyện khắc phục số tiền 3.000.000 đồng cho gia đình bị hại, đồng thời bị cáo cũng tự nguyện giao chiếc xe mô tô 83P1-081.96 để đảm bảo thi hành án, với những ý kiến phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục.

Bị cáo thống nhất ý kiến tranh luận của người bào chữa không bổ sung tranh luận gì thêm; Những người tham gia tố tụng không ai tham gia luận.

Anh Phan Văn Q có ý kiến trình bày như sau: Anh là con ruột của bà Phan Thị Ph, bà Ph có 02 người con là chị Phan Thị Kim L và anh. Sáng ngày 27/01/2021, anh đi làm không có ở nhà, sau đó hay tin bà Ph gặp tai nạn giao thông gần đất thánh thuộc khóm 1, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Tiểu Cần rồi chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh do tình trạng sức khỏe của bà Ph rất nặng nên gia đình đưa về và tử vong tại nhà, anh là người lo chi phí mai tang cho bà Ph. Gia đình bị cáo có qua và khắc phục trước cho anh bằng 3.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai tang bằng 20.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 40 tháng lương tối thiểu bằng 59.600.000 đồng, anh đồng ý trừ lại 3.000.000 đồng đã nhận trước; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Phan Thị Kim L có ý kiến trình bày như sau: Chị là con ruột của bà Phan Thị Ph, bà Ph có 02 người con là chị và anh Qu, bà Ph sống chung với anh Qu, khi sự việc xảy ra chi phí mai tang do anh Qu lo hết, về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị; Chị thống nhất để cho anh Qu yêu cầu; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Thạch Thị Chành Đ có ý kiến trình bày: Chị là vợ của bị cáo, ngày 27/01/2021 chị cùng với bị cáo đi từ ấp Đại Bái A qua phà Đại Ngãi Cầu Quan để đi Trà Vinh bán củ cải và củ hành đỏ, bị cáo điều khiển xe mô tô 83P1-081.96 chạy trước, phía sau xe gắn mỗi bên một giỏ xách lớn màu xanh đựng củ cải và củ hành đỏ, chị điều khiển xe mô tô khác chạy theo sau và nhìn thấy xe bị cáo xảy ra tai nạn ở phía trước, chị chạy lại thì hiện trường còn nguyên vẹn cho đến khi cảnh sát giao thông đến, chị đỡ bị cáo đứng lên, bị cáo bị xây sát nhẹ, mọi người đỡ và đưa bà Ph đi cấp cứu, đến chiều cùng ngày thì bà Ph tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra chị có qua nhà khắc phục cho gia đình bà Ph bằng 3.000.000 đồng nay chị thống nhất cùng bị cáo giao chiếc xe mô tô 83P1-081.96 do bị cáo đứng tên chủ quyền là tài sản chung của chị với bị cáo để đảm bảo thi hành án, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin được ở ngoài để lo cho vợ, các con còn nhỏ và đi làm kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Phạm Thị Ngọc S và bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin vắng mặt, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có người quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96, có dung tích xi-lanh từ 50cm³, phía sau yên xe mỗi bên có gắn một giỏ xách loại lớn, màu xanh, đựng đầy củ cải và củ hành đỏ, bị cáo điều khiển xe trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận khóm 1, thị trấn Cầu Quan, theo hướng từ thị trấn Cầu Quan về hướng thị trấn Tiểu Cần, do đi không đúng phần đường nên đã va chạm vào bà Phan Thị Ph đang đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng xe mô tô, dẫn đến té ngã và làm cho bà Phan Thị Ph tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS, ngày 21/7/2021 truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không tuân thủ các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ, đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, tước đi sinh mạng của nạn nhân, xâm phạm đến quyền thiêng liêng nhất của con người đó là quyền được sống của bị hại Phan Thị Ph gây đau thương cho gia đình người bị hại.

Trong tình hình hiện nay tại nạn giao thông trên địa bàn huyện Tiểu Cần xảy ra liên tục với tính chất và mức độ nguy hiểm ngày càng nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của nhân dân, nguyên nhân do người tham gia giao thông không chấp hành pháp luật như hành vi của bị cáo. Để góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, nhằm ổn định trật tự an toàn giao thông đường bộ, Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo một mức án tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cho việc cải tạo giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bằng 3.000.000 đồng và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P1-081.96 để đảm bảo thi hành án cho gia đình người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử hình phạt tù dưới mức thấp của khung hình phạt theo mức phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Do chị Phan Thị Kim L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Phan Văn Q số tiền là 79.600.000 đồng (trong đó, chi phí mai táng là 20.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 40 tháng lương tối thiểu bằng 59.600.000 đồng), bị cáo có khắc phục trước cho anh Q bằng 3.000.000 đồng sẽ được trừ số tiền bị cáo khắc phục. Nên bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền bằng 76.600.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Thạch Thị Chành Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã khắc phục cho anh Q nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo và chị Chành Đ không yêu cầu nhận lại 01 (một) đế, bằng gỗ, dài 30 cm, cao 20 cm, rộng 25 cm, trên đế có 01 (một) thanh kim loại rỗng, rỉ sét, phi 30, dài 01 mét, hai đầu có hai chốt khóa, bằng kim loại; 02 (hai) giỏ xách loại lớn, màu xanh, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96 do bị cáo L Th đứng tên chủ quyền là tài sản chung của bị cáo và chị Chành Đ, trong quá điều tra bị cáo và chị Chành Đ thống nhất giao chiếc xe trên để đảm bảo thi hành án cho gia đình người bị hại.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét thấy, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xử xem xét nhưng chưa phù hợp với những nhận định nêu trên về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo L Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo L Th với anh Phan Văn Q về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại tiếp cho anh Phan Văn Q bằng 76.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đế, bằng gỗ, dài 30 cm, cao 20 cm, rộng 25 cm, trên đế có 01 (một) thanh kim loại rỗng, rỉ sét, phi 30, dài 01 mét, hai đầu có hai chốt khóa, bằng kim loại; 02 (hai) giỏ xách loại lớn, màu xanh.

Giao chi Chi cục Thi hành án tiếp tục tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-081.96 có số máy 5C64424533 và số khung 640BY424531, kèm 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy, biển kiểm soát 83P1-081.96 mang tên Lâm Th, để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo L Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.830.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CA huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm